

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp

Ngày ..09..tháng..09..năm 2026.. Ca:...../...../.....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /h)	Bụi tổng (mg/Nm <sup>3</sup> )	O <sub>2</sub> (%)	CO (mg/Nm <sup>3</sup> )	SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> )	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	125145	49,6	-	32,6	-	0,7	100,1	109,7	Hàn Công Minh	Thiết bị đo O <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub>
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ xử chữa,
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										lỗi đường. TCT đờ
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	114275	48,4	-	13,8	-	0,5	100	109	Hồ Văn Thuận	Thiết bị quan
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										trước thay thế
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										theo quy định.
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	117838	48,5	-	15,2	-	0,7	100	110	Hoàng Văn Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		123374	49,1	-	28,4	-	0,7	100	109,2	Trần Công Khuyết	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp

Ngày 02 tháng 04 năm 2026. Ca: B.J.G.J.P

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O <sub>2</sub> (%)	CO	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		(m <sup>3</sup> /h)	(mg/Nm <sup>3</sup> )		(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(kPa)	(°C)			
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	28696	23,2	18,2	86,0	1,4	1,2	159,4	136,4	Nguyễn Ngọc Tuấn		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	28579	23,0	18,3	110,4	1,3	1,2	154,3	135,4	Nguyễn Ngọc Tuấn		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	29082	23,0	18,6	104,7	1,4	1,3	149,5	137,8	Trần Văn Hùng		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Giá trị trung bình ngày:		28625	23,0	18,3	109,9	1,3	1,2	159,1	135,7	Trần Văn Hùng		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phát khí thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực;  Lò hơi Thu hồi;  Lò hơi Công nghiệp

Ngày 10/9 tháng 9 năm 2026 Ca: B./.../...

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O <sub>2</sub> (%)	CO	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m <sup>3</sup> /h)	(mg/Nm <sup>3</sup> )		(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(mg/Nm <sup>3</sup> )	(kPa)	(°C)		
	Giá trị trung bình theo ca	49697	51,6	21,0	214,0	3,1	205	108	109	Vũ Tấn	
Sáng	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình theo ca	48515	53,3	21	151,3	2,4	32	103	109	Nguyễn Văn	
Chiều	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình theo ca	51942	54,7	21	951	0,7	8,9	103,2	109	Trần Văn	
Đêm	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình ngày:	49984	53,2	21	151,1	3,9	23,8	104,7	109	Trần Văn	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.